TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2023/HS-PT
Ngày: 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương;
Ông Nguyễn Trung Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Hoàng Nam, Phạm Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh Hoà do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 226/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thái H, sinh ngày 31/12/2005 tại Bà Rịa Vũng Tàu. Nơi cư trú: tổ 21/20. khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật. Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ tên cha: Võ Thái C, sinh năm 1983. Họ tên mẹ: Lê Thị Cẩm Ng, sinh năm 1985. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố Hải Hà 1, xã Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. *(Có mặt)*

2. Huỳnh Hoàng N, sinh năm 2003 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Khu 14, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề

nghiệp: Công nhân. Họ tên cha: Huỳnh Hoàng D, sinh năm 1975. Họ tên mẹ: Nguyễn Bích H, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến nay tại Trại giam B5 – Công an tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

3. Phạm Nhựt T, sinh ngày 15/8/2004 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố K, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện L, Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Đặng Thành Th, sinh năm 1980. Họ tên mẹ: Phạm Thị Huyền D, sinh năm 1986. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

4. Huỳnh Hoa Tấn C (tên gọi khác C Bò), sinh ngày 24/9/2005 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện L, Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 07/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Huỳnh Hoa Đ, sinh năm 1981. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1985. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 3, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

5. Nguyễn Châu Anh K (tên gọi khác Hiền), sinh ngày 23/4/2007 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã A, huyện L, Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1984. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1986. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

6. Quách Khánh H1 (tên gọi khác Tin), sinh ngày 01/12/2005 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống hiện nay: Ấp 5, xã T, huyện L, Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Quách Văn D2, sinh năm 1978. Họ tên mẹ: Trần Kim H2, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo C đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Hoa Đ, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo K đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện L, Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Quách Văn D2, sinh năm 1978 và bà Trần Kim H2, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo K, H1:* Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Bà Nguyễn Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- Bị hại có kháng cáo: Ngô Hữu Th1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ 10, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Mỹ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Th1:* Ông Ngô Văn Mẫn, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Ngợi, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Tổ 10, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thái H, Hoàng Hồng R và Ngô Hữu Tho1 là nhân viên của quán "Lẩu Cá Đuối UM" thuộc khu P, Thị trấn L, Huyện L, tỉnh Đồng Nai do chị Bùi Thị Thu Th2 làm chủ. Trong quá trình làm việc, nghi ngờ R và Th1 nói xấu mình nên vào lúc 22 giờ ngày 03/6/2021, tại quán nhậu "T" thuộc khu P, thị trấn L, H bực tức kể cho Phạm Đức T và 02 người bạn của T là Huỳnh Hoàng N và L1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Nghe vậy, N hỏi H có muốn đánh R và Th1 không nhưng H không trả lời. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đến quán nhậu "Hero" thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành. Tại đây, N tiếp tục hỏi H có muốn đánh R và Th1 không thì H trả lời "Có". N nói dối L mượn xe mô tô (không rõ biển số) của Long đi công việc nhưng N điều khiển xe mô tô trên đến nghĩa trang khu Văn Hải lấy 01 con dao tự chế dài 48cm cất giấu trong 01 hộp giấy trước đó rồi quay lại quán Hero để dưới bàn nhậu. Sau đó, Long và T về trước, còn lại N và H thì N lấy điện thoại gọi cho Phạm Nhựt T và Huỳnh Hoa Tấn C đến. Khoảng 30 phút sau, T, C cùng với Nguyễn Châu Anh K và Quách Khánh H1 (do C rủ) cùng đến quán Hero.

Đến 01 giờ sáng ngày 04/6/2021, T điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 52K5-4996 chở H và N, K điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng bạc biển số 60C1-523.95 chở H1 và C đến quán "Lẩu Cá Đuối UM" để lấy tiền lương nhưng do quán đã đóng cửa nên không lấy được. H nói cả nhóm đến chỗ trọ của R ở ấp B, xã L, Huyện L để gặp R với mục đích ứng tiền lương và hỏi việc R nói xấu mình. N cầm theo con dao giấu trong người rồi đi cùng với H đến gặp R và Nguyễn Ngọc Bảo L (bạn gái R) tại khu vực trước dãy trọ của R, còn T, C, K và H1 đứng phía ngoài. Tại đây, H yêu cầu R ứng trước cho H 1.000.000 đồng tiền lương, R không đồng ý mà yêu cầu H gọi điện hỏi ý kiến của chị Th2 chủ quán nhưng H nói điện thoại hết pin nên R lấy điện thoại của mình gọi cho chị Th2 và mở loa ngoài để H cùng nghe, chị Th2 không đồng ý, nói H sáng mai đến quán gặp chị Th2 nói chuyện. H tiếp tục yêu cầu R đưa tiền nhưng R không đưa thì H nói R đưa cho H số tiền 500.000 đồng nhưng R không đưa. Lúc này, thấy R không chịu đưa tiền lương cho H nên N cầm con dao như trên (lưỡi dao còn bên trong hộp giấy) dí kề vào đầu R đe dọa "Mày tin tao bổ đầu mày không", "Tiền lương của nó thì cho nó lấy". Do lo sợ nên R nói L đi vào lấy 500.000 đồng đưa cho H, H cất tiền vào ví rồi tiếp tục hỏi việc R nói xấu mình, R không thừa nhận nên H dùng tay đấm vào vùng bụng của R nhiều lần, N cầm dao hướng về phía R và L, bắt R và L phải xin lỗi H. Sau đó, cả nhóm bỏ về và đến 02 giờ sáng cùng ngày, cả nhóm đi đến khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành để gặp Th1. H gọi Th1 ra mở cửa, H hỏi Th1 có nói xấu mình ở chỗ làm hay không, Th1 trả lời là không thì H xông vào dùng tay đấm liên tiếp vào

bụng và mặt của Th1, còn T đẩy người Th1 vào sát tường rồi dùng tay đánh nhiều cái vào người Th1. Lúc này, N lấy con dao ra khỏi hộp giấy rồi cầm trên tay nói: "Né ra để tao chém nó". Nghe thấy N nói và cầm dao tiến về phía mình nên Th1 bỏ chạy thì C kêu lên "Dí nó". K điều khiển xe mô tô chở C và H1 đuổi theo trước, T điều khiển xe mô tô chở H và N đuổi theo sau. Khi Th1 chạy được khoảng 300m, C và K dùng chân đạp trúng người Th1 làm Th1 ngã xuống đường, Th1 đứng dậy tiếp tục bỏ chạy. K điều khiển xe mô tô đuổi theo, C và K tiếp tục đạp ngã Th1 rồi điều khiển xe chạy lên phía trước cách vị trí Th1 ngã khoảng 02m nhằm ngăn cản Th1 tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, xe mô tô do T điều khiển chở H và N cùng đến. H và N xuống xe đến chỗ Th1, H dùng tay, chân đấm và đá vào người Th1, N dùng dao chém nhiều nhát trúng chân, và tay của Th1. Thấy Th1 bị chảy nhiều máu, T xuống xe can ngăn rồi cả nhóm bỏ về. Hậu quả Th1 bị thương tích ở chân và tay, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Long Thành, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai để điều trị. Sau khi gây án, N để con dao vào hộp giấy, giấu trên người rồi đến nhà của T ở tổ 23, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành. Lúc này, Phạm Đức Sang (em ruột T) ra mở cửa, N vào phòng vệ sinh rửa vết máu rồi cất giấu con dao trong thùng tivi ở nhà T. Đến sáng cùng ngày, H bỏ trốn đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, N bỏ trốn ở nhà nghỉ "Trung Nguyên" thuộc xã Cẩm Đường, huyện Long Thành. Đến ngày 05/6/2021 và ngày 07/6/2021 H và N đến Công an huyện Long Thành đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0449/TgT/2021 ngày 10/6/2021 của Trung tâm Pháp Y-Sở Y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 08x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương trên nền vết mổ mặt trước-sau-trong 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 17 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 10 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 4,5 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt ngoài cổ chân trái kích thước 12 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt ngoài cổ chân trái kích thước 08 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân trái kích thước 06 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt trước trong cổ chân trái kích thước 048 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân trái kích thước 01x0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương trên nền vết mổ gối phải kích thước 14 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ dẫn lưu gối phải kích thước 01 x 0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân phải kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân phải kích thước 09x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải kích thước 07x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu Th1 - 2004 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc

- Đề nghị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Long Thành- Đồng Nai: + Xác minh tại bệnh viện nơi Th1 nằm điều trị có vết thương 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái hay không? Nếu có trưng cầu giám định bổ sung.

+ Trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định để đánh giá chức năng tay trái, chân hai bên, xác định tổn thương xương, mạch máu, thần kinh và các di chứng kèm theo (Bút lục số 30-34).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0604/TgT/2021 ngày 14/7/2021 của Trung tâm Pháp Y-Sở Y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết thương trên nền vết mổ mặt trước-sau-trong 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt ngoài cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt ngoài cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt trước trong cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương trên nền vết mổ gối phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ dẫn lưu gối phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân phải kích thước hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

*Phần giám định bổ sung:

- Sẹo 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương trụ trái, hiện can tốt trục thẳng (Áp dụng Chương 7, mục IV.10.1). Tỷ lệ 08%.

- Tổn thương mẻ lồi cầu ngoài xương đùi phải (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương gối phải gây tổn thương bao khớp hiện để lại tràn dịch khớp gối phải dẫn đến hạn chế vận động gối phải từ 0^o -> 125 ^{o} (Áp dụng Chương 7, mục VIII.2.1). Tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy 1/3 dưới xương mác trái can tốt (Áp dụng Chương 7, mục VIII.19.1). Tỷ lệ 04%.

- Nút lõm xương gót phải (Áp dụng Chương 7, mục IX.9.1). Tỷ lệ 06%.

- Tổn thương bán thần kinh trụ trái (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.18). Tỷ lệ 21%.

- Tổn thương đứt động mạch trụ tay trái hiện không gây thiểu dưỡng bên dưới (Áp dụng Chương 2, mục II.3.1). Tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt động mạch gan chân ngoài bên phải hiện không gây thiểu dưỡng bên dưới (Áp dụng Chương 2, mục II.3.1). Tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt gân duỗi dài các ngón, gân duỗi ngón cái dài, đứt gân cơ chày trước, đứt gân mác dài, mác ngắn chân trái hiện để lại hạn chế vận động gấp duỗi cổ chân trái (Áp dụng Chương 8 mục III và Chương 7, mục IX.6.3). Tỷ lệ 11%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu Th1 - 2004 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 66% (Sáu mươi sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

Đề nghị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Long Thành- Đồng Nai xác minh tại bệnh viện nơi Th1 nằm điều trị có tổn thương mẻ xương bánh chè phải, tổn thương dây thần kinh quay trái và có tổn thương thần kinh chày phải hay không? Nếu có, trưng cầu giám định bổ sung (Bút lục số 23-27).

Tại Công văn số 743 ngày 03/8/2021 của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai xác định:

- Xem lại phim XQ khớp gối (P) của bệnh nhân Ngô Hữu Th1 (chụp ngày 04/6/2021) ghi nhận như sau:

1. Mẻ xương lồi cầu ngoài xương đùi (P)

2. Có mảnh xương rời nhỏ tách rời với mảnh mẻ xương đùi (P) không rõ của xương đùi hay xương bánh chè.

3. Gãy chỏm xương mác (P) di lệch ít (hạn chế khảo sát do băng ép vùng gối).

- Trong quá trình phẫu thuật vết thương khoảng 1/3 giữa mặt trước, trong và sau cẳng tay (T) là vị trí dây thần kinh gian cốt sau đã chia nhỏ nên khó khảo sát thần kinh gian cốt sau nhánh sâu của thần kinh quay. Và trong quá trình phẫu thuật không phát hiện tổn thương thần kinh chày vùng gối (P)" (Bút lục số 22).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0639/TgT/2021 ngày 17/8/2021 của Trung tâm Pháp Y-Sở Y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết thương trên nền vết mổ mặt trước-sau-trong 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt ngoài cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt ngoài cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ rộng nối với vết thương mặt trước trong cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân trái hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương trên nền vết mổ gối phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ dẫn lưu gối phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước cổ chân phải kích thước hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Vết mổ nối với vết thương mặt trước trong cổ chân phải hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 01%.

- Sẹo 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái được giám định tỷ lệ 02%.

- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương trụ trái, can tốt trục thẳng được giám định tỷ lệ 08%.

- Tổn thương mẻ lồi cầu ngoài xương đùi phải được giám định tỷ lệ 02%.

- Vết thương gối phải gây tổn thương bao khớp hiện để lại tràn dịch khớp gối phải dẫn đến hạn chế vận động gối phải từ 0^o -> 125^o được giám định tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy 1/3 dưới xương mác trái can tốt được giám định tỷ lệ 04%.

- Nút lõm xương gót phải được giám định tỷ lệ 06%.

- Tổn thương bán thần kinh trụ trái được giám định tỷ lệ 21%.

- Tổn thương đứt động mạch trụ tay trái hiện không gây thiểu dưỡng bên dưới được giám định tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt động mạch gan chân ngoài bên phải hiện không gây thiểu dưỡng bên dưới được giám định tỷ lệ 04%.

- Tổn thương đứt gân duỗi dài các ngón, gân duỗi ngón cái dài, đứt gân cơ chày trước, đứt gân mác dài, mác ngắn chân trái hiện để lại hạn chế vận động gấp duỗi cổ chân trái được giám định tỷ lệ 11%.

*Phần giám định bổ sung:

- Tổn thương gãy chỏm xương mác phải (Áp dụng Chương 7, mục VIII.19.1). Tỷ lệ 04%

- Mẻ bờ trên xương bánh chè phải (Áp dụng Chương 7, mục I phần nguyên tắc chung). Tỷ lệ 02%

- Tổn thương không hoàn toàn thần kinh quay trái đoạn 1/3 trên cẳng tay trái (nhánh thần kinh quay trái). (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.14). Tỷ lệ 13%.

- Tổn thương thần kinh chày phải gần gối (nhánh thần kinh hông khoeo ngoài). (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.41). Tỷ lệ 07%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu Th1 - 2004 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là:

- Tổng tỷ lệ tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay trái và dây thần kinh chày phải. Tỷ lệ 19% (Mười chín phần trăm).

- Tổng tỷ lệ sau khi giám định bổ sung (không tính phần tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay trái và dây thần kinh chày phải). Tỷ lệ 68% (Sáu mươi tám phần trăm) (Bút lục số 15-18).

Vật chứng thu giữ: 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, rộng 3,9cm do bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy

định pháp luật; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen Galaxy A02S thu giữ của Huỳnh Hoa Tấn C không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho C; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-523.95 thu giữ của Nguyễn Châu Anh K là của bà Nguyễn Thị Quân (bà ngoại K), bà Quân không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành trả lại cho bà Quân; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52K5-4996 thu giữ của Phạm Nhựt T do T mượn của anh Bùi Hoàng Vinh (anh họ T), anh Vinh không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Anh Vinh mua xe mô tô trên vào tháng 4/2021 với giá 3.000.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, anh Vinh đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên. Quá trình xác minh xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ điều tra, xác minh, xử lý sau; Số tiền 22.000.000 đồng do gia đình các bị cáo nộp bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận nên chuyển đến chi Cục thi hành án huyện Long Thành để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Huỳnh Hoàng N, Phạm Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Quách Khánh H1 và Nguyễn Châu Anh K đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra tổng số tiền 22.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Hữu Th1. Tuy nhiên bị hại không đồng ý nhận số tiền trên và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 700.000.000 đồng (Bút lục số 278-284, 327-329). Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại thay đổi số tiền yêu cầu bồi thường còn 401.421.905đ, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Riêng gia đình bị cáo Huỳnh Hoàng N đã trực tiếp bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Hữu Th1 số tiền 20.000.000 đồng (Bút lục số 278-279).

Đối với bị hại Hoàng Hồng R đã nhận số tiền 500.000 đồng do chị Bùi Thị Thu Th2 (chủ quán Lẩu Cá Đuối UM) đưa (Chị Th2 lấy từ số tiền lương còn nợ H). Anh R không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N, Phạm Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K và Quách Khánh H1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N phạm tội *"Cướp tài sản"*.

1. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Thái H **05 (năm) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng N **07 (bảy) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **06 (sáu) năm** tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **13 (mười ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/02/2022.

2. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt T **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu Anh K **03 (ba) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Quách Khánh H1 **03 (ba) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về sử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, về án phí và về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Huỳnh Hoàng N, Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1 nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Ngô Hữu Th1 kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo N, H, T và tăng mức bồi thường thiệt hại.

- *Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1:* Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa thành niên, hạn chế nhận thức, không được

sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, chưa hiểu được hậu quả gây ra nên dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo C, K, H1 chỉ nghe lời rủ rê của các bị cáo khác mới dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo H1 có vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, các bị cáo K, C mức án từ 03 năm tù là phù hợp, để cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, hòa nhập với cộng đồng. Đối với phần dân sự, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận mức chi phí điều trị hợp lý, đối với các chi phí khác không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ thì đề nghị HĐXX cân nhắc và ghi nhận mức tự nguyện bồi thường của đại diện các bị cáo C, K, H1.

- *Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị cáo đều chưa đủ tuổi thành niên, hạn chế nhận thức, không được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, chưa hiểu được hậu quả gây ra nên dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo C, K, H1 chỉ nghe lời rủ rê của các bị cáo khác mới dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo H1 có vai trò thứ yếu. Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, các bị cáo K, C mức án từ 03 năm tù là phù hợp, để cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, hòa nhập với cộng đồng. Đối với phần dân sự, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận mức chi phí điều trị hợp lý, đối với các chi phí khác không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ thì đề nghị HĐXX cân nhắc và ghi nhận mức tự nguyện bồi thường của đại diện các bị cáo C, K, H1.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Về tội danh cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N, Phạm Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K và Quách Khánh H1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N phạm tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168;là có căn cứ. Về mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án đối với các bị cáo về cơ bản là phù hợp, tuy nhiên đối với bị cáo Huỳnh Hoàng N cần xem xét cân nhắc lại, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cấp sơ thẩm đã tuyên và gia đình bị cáo là người có công với cách mạng.

Về trách nhiệm dân sự cần xem xét buộc đại diện hợp pháp của các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 33.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hoàng N và bị hại Ngô Hữu Th1 sửa bản án sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong hạn luật định và được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ R và Th1 nói xấu mình, khoảng 01 giờ sáng ngày 04/6/2021 tại chỗ trọ của R ở ấp Bưng Cơ, xã Lộc An, huyện Long Thành, H yêu cầu R ứng trước cho H tiền lương nhưng R không đồng ý. N thấy R không đưa tiền cho H nên N cầm con dao đã chuẩn bị từ trước dí kề vào đầu R đe dọa "Mày tin tao bổ đầu mày không", "Tiền lương của nó thì cho nó lấy". Do lo sợ nên R nói L đi vào lấy 500.000 đồng đưa cho H, H cất tiền vào ví rồi tiếp tục hỏi việc Hạnh nói xấu mình, R không thừa nhận nên H dùng tay đấm vào vùng bụng của R nhiều lần, N cầm dao hướng về phía R và L, bắt R và L phải xin lỗi H.

Sau đó, cả nhóm bỏ về và đến 02 giờ sáng cùng ngày, cả nhóm đi đến khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành để gặp Th1. Sau khi nghe Th1 trả lời không nói xấu H trong quá trình làm việc thì T và H xông vào dùng tay không đánh nhiều cái bụng và người Th1, N cầm dao xông đến, Th1 bỏ chạy thì K điều khiển xe mô tô chở C và H1 đuổi kịp, C và K 02 lần dùng chân đạp ngã Th1 rồi điều khiển xe mô tô chặn Th1 lại để đánh, T điều khiển xe mô tô chở N và H đến, N dùng dao mang theo trên chém nhiều nhát trúng tay và chân của Th1, còn H dùng tay đánh nhiều cái trúng người Th1 rồi cả nhóm lên xe mô tô bỏ đi. Hậu quả, anh Th1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68%.

[4] Xét thấy Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, các bị cáo đã rủ rê, tụ tập, lôi kéo nhau đi đánh bị hại gây thương tích. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn vì vậy Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đã xét xử các bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử xem xét hành vi đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc của bị cáo Huỳnh Hoàng N đối với anh R chỉ để nhằm mục đích làm cho anh R hoảng sợ và trả tiền lương cho bị cáo H. Mục đích chính của Bị cáo N cũng không thể hiện bị cáo có ý định chiếm đoạt số tài sản của anh R làm tài sản riêng để sử dụng vào việc cá nhân và số tiền bị cáo N chiếm đoạt của anh R cũng không lớn. Thêm vào đó, bị cáo còn cung cấp đơn xin xác nhận về việc gia đình có công với cách mạng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai kèm theo đơn là H chương kháng chiến hạng nhì của ông bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tỏ thái độ ăn năn, hối cải của mình và tác động yêu cầu gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng theo bản án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo cho cơ quan thi hành án và tại phiên tòa phúc thẩm mẹ ruột bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 10.000.000 đồng. Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, do đó Hội đồng phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị hại anh Ngô Hữu Th1 đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo N, H, T là không có cơ sở chấp nhận do Bản án sơ thẩm xác định tội danh của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù là phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về hình phạt. Đối với phần kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của các bị cáo H, T, K, C đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Th1 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo 5.000.000 đồng),

riêng người đại diện hợp pháp của các bị cáo C bồi thường 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Do các bị cáo là người chưa thành niên không có tài sản để bồi thường nên người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp phải liên đới bồi thường cụ thể:

- Ông Võ Thái C và bà Lê Thị Cẩm Ng (cha mẹ của bị cáo Võ Thái H) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Hữu Th1 số tiền 55.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Bích Huyền (mẹ của bị cáo Huỳnh Hoàng N) phải có trách nhiệm bồi thường 55.000.000 đồng, đã bồi thường 45.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Ngô Hữu Th1 số tiền 10.000.000 đồng.

- Ông Đặng Thành Th và bà Phạm Thị Huyền D (ba mẹ của bị cáo Phạm Nhựt T) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, đã nộp trước 5.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền 20.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Hoa Đ và bà Nguyễn Thị D (ba mẹ của bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, đã nộp trước 5.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền là 20.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị Thùy D1 (cha mẹ của bị cáo Nguyễn Châu Anh K) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 19.242.575 đồng. Ông bà đã nộp trước 2.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền là 17.242.575 đồng.

- Ông Quách Văn D2 và bà Trần Kim H2 (ba mẹ của bị cáo Quách Khánh H1) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 14.242.575 đồng. Ông bà đã nộp trước 5.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền là 9.242.575 đồng.

Đối với tiền chi phí điều trị phát sinh của bị hại anh Ngô Hữu Th1 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Ngô Hữu Th1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo chưa thành niên theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015, cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1. Trường hợp các bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ của bị cáo phải

tiếp tục bồi thường cho bị hại dẫn đến việc không thể nộp đơn yêu cầu thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Võ Thái H xác định bị cáo và gia đình chưa bồi thường khoản tiền nào cho người bị hại anh Ngô Hữu Th1. Việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Thái H là không có căn cứ.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hoàng N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1 và bị hại anh Ngô Hữu Th1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Về án phí dân sự:

- Ông Võ Thái C và bà Lê Thị Cẩm Ng phải chịu án phí trên số tiền 55.000.000 đồng x 5% = 2.750.000 đồng.

- Bà Nguyễn Bích Huyền (mẹ của bị cáo Huỳnh Hoàng N) phải chịu án phí trên số tiền 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

- Ông Đặng Thành Th và bà Phạm Thị Huyền D (ba mẹ của bị cáo Phạm Nhựt T) phải chịu án phí trên số tiền 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Hoa Đ và bà Nguyễn Thị D (ba mẹ của bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C) phải chịu án phí trên số tiền 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị Thùy D1 (cha mẹ của bị cáo Nguyễn Châu Anh K) phải chịu án phí trên số tiền 17.242.575 đồng x 5% = 862.000 đồng.

- Ông Quách Văn D2 và bà Trần Kim H2 (ba mẹ của bị cáo Quách Khánh H1) phải chịu án phí trên số tiền 9.242.575 đồng x 5% = 462.000 đồng.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa có một phần phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hoàng N và bị hại Ngô Hữu Th1 sửa bản án sơ thẩm số 226/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N, Phạm Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K và Quách Khánh H1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hoàng N phạm tội *"Cướp tài sản"*.

1. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Thái H **05 (năm) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng N **06 (sáu) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và **05 (năm) năm** tù về tội *"Cướp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/02/2022.

3. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt T **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu Anh K **03 (ba) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Quách Khánh H1 **03 (ba) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48cm, rộng 3,9cm do bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VKS-LT ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc ông Võ Thái C và bà Lê Thị Cẩm Ng (cha mẹ của bị cáo Võ Thái H) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Hữu Th1 số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bà Nguyễn Bích Huyền (mẹ của bị cáo Huỳnh Hoàng N) tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Hữu Th1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Buộc ông Đặng Thành Th và bà Phạm Thị Huyền D (ba mẹ của bị cáo Phạm Nhựt T tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Buộc ông Huỳnh Hoa Đ và bà Nguyễn Thị D (ba mẹ của bị cáo Huỳnh Hoa Tấn C) tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ngô Hữu Th1 số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị Thùy D1 (cha mẹ của bị cáo Nguyễn Châu Anh K) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 17.242.575 đồng (mười chín triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

- Buộc ông Quách Văn D2 và bà Trần Kim H2 (ba mẹ của bị cáo Quách Khánh H1) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 9.242.575

đồng (mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày anh Ngô Hữu Th1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.000.000đ đại diện hợp pháp các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành để đảm bảo cho việc thi hành án theo Giấy nộp tiền mặt số 18984709 ngày 09/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đông Đồng Nai.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của gia đình bị cáo Huỳnh Hoàng N đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án theo biên lai thu số 0000956 ngày 18/5/2023 của tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Hoàng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Phan Nhựt T, Huỳnh Hoa Tấn C, Nguyễn Châu Anh K, Quách Khánh H1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự:

- Ông Võ Thái C và bà Lê Thị Cẩm Ng phải chịu 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Bích Huyền phải 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đặng Thành Th và bà Phạm Thị Huyền D phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Hoa Đ và bà Nguyễn Thị D phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị Thùy D1 phải chịu 862.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Quách Văn D2 và bà Trần Kim H2 phải chịu 462.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 226/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành; (02)
- Công an huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Long Thành;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Trung Hưng Bùi Lan Hương	**Trần Thanh Phong**